

Số: **55** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng **3** năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh tại Báo cáo số 205/BC-HĐND ngày 09/10/2023

Thực hiện nội dung kiến nghị của HĐND, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh tại Báo cáo số 205/BC-HĐND ngày 09/10/2023; Công văn số 06/HĐND-VP ngày 10/01/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát, ý kiến, kiến nghị của cử tri và chất vấn; trên cơ sở báo cáo của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 620/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 28/02/2024, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo số 84/BC-SGDĐT ngày 26/01/2024, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Báo cáo số 353/BC-KHCN ngày 28/02/2024, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh như sau:

1. Về giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2021

Nội dung: Xem xét mở rộng các nhóm đối tượng khó khăn khác ngoài đối tượng đã được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ để hưởng chính sách trợ giúp xã hội khi tình cân đối được ngân sách.

- Ngày 30/5/2023, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2420/UBND-KGVX; theo đó, yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các quy định có liên quan để tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, báo cáo HĐND tỉnh cho mở rộng đối tượng khó khăn khác ngoài đối tượng đã được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, các đối tượng mà Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất chưa nêu rõ sự cấp bách và cần thiết. Do vậy, UBND tỉnh đã yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục rà soát, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan để nghiên cứu, cân nhắc kỹ trước khi đề xuất ban hành cơ chế, chính sách mới. Bên cạnh đó, hiện nay tỉnh ta đang tập trung các nguồn lực để ổn định phát triển kinh tế - xã hội; cân đối bố trí nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh tương đối lớn để tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia...; vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, UBND tỉnh chưa đề xuất HĐND tỉnh xem xét mở rộng

các nhóm đối tượng khó khăn khác ngoài đối tượng đã được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ để hưởng chính sách trợ giúp xã hội. Khi tình cân đối được nguồn ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo xây dựng chính sách trợ giúp xã hội để hỗ trợ cho các nhóm đối tượng, trình HĐND tỉnh thông qua.

2. Về giám sát tình hình hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Nội dung: Xây dựng quy định cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản, kinh phí hoạt động; số lượng cán bộ, cộng tác viên và chế độ thù lao.

Tại Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu “*Nghị quyết quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động; số lượng cán bộ, cộng tác viên và chế độ thù lao Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn trên địa bàn tỉnh*”; thời gian hoàn thành trong **Quý IV/2024**. Trong thời gian đến, UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh theo đúng quy trình, quy định và tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Về giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

a) Đối với các nội dung Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương tại Điểm 1, Mục III, Báo cáo số 94/BC-HĐND ngày 19/6/2023

- Văn bản của UBND tỉnh: Báo cáo số 206/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, theo đó, UBND tỉnh đã kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ có hướng giải quyết trong khâu tuyển dụng giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019; đồng thời, kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường mở các lớp tập huấn tại địa phương để tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên được tập huấn trực tiếp; chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng sư phạm rà soát lại khung đào tạo, chương trình và nội dung đào tạo sinh viên sư phạm tăng cường các kỹ năng mềm; dạy các môn học mới như Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý,... để phù hợp với việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Kết quả giải quyết của Bộ, ngành Trung ương: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp tục triển khai tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; ban hành các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; ban hành Thông tư số

27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 thay thế Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

b) Đối với nội dung kiến nghị tại Điểm 2, Mục III, Báo cáo số 94/BC-HĐND ngày 19/6/2023

- Tổ chức thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục cụ thể hoá các văn bản chỉ đạo của các cấp về đổi mới chương trình, sách giáo khoa; cụ thể hoá thành các chỉ tiêu, kế hoạch, chương trình hành động của các cấp, các ngành.

- Thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai rà soát nội dung sách giáo khoa dạy học theo Chương trình phổ thông hiện hành để bổ sung, cập nhật tích hợp nội dung, chủ đề nhằm giúp học sinh học chương trình hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực, giúp học sinh học tập tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; ban hành Công văn số 364/UBND-KGVX ngày 19/01/2024 về việc triển khai Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Về tài liệu giáo dục địa phương: UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định và triển khai nội dung giáo dục của địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 145/KH-UBND về việc tổ chức biên soạn và triển khai nội dung giáo dục của địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Đến nay tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành việc biên soạn, thẩm định, chỉnh sửa theo đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức tập huấn và đưa vào giảng dạy đối với các tài liệu giáo dục địa phương dành cho lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11 đảm bảo tiến độ theo quy định. Đối với tài liệu giáo dục địa phương lớp 5, lớp 9, lớp 12, hiện nay đang tổ chức biên soạn dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2024 để trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác truyền thông, vận động sự ủng hộ của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đẩy mạnh truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương, đoàn thể, nhân dân, cha mẹ học sinh và toàn xã hội về chương trình

giáo dục phổ thông 2018 và những đổi mới của Ngành giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội. Hiện nay, nhìn chung trên địa bàn tỉnh, dư luận của nhân dân đều ủng hộ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và chung tay thực hiện việc đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Về công tác phổ cập giáo dục giáo dục:

Đến tháng 12/2023, toàn tỉnh có 173/173 xã, phường, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, tỉnh duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; 13/13 huyện, thị xã, thành phố duy trì chuẩn phổ cập tiểu học, có 02/13 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, 11/13 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỉnh đạt mức phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2. 13/13 huyện, thị xã, thành phố duy trì chuẩn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 01/13 huyện đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1; 10/13 huyện, thị xã, thành phố đạt mức độ 2; 02/13 huyện đạt mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1.

- Về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Năm 2023, số lượng trường đạt chuẩn quốc gia như sau: Mầm non có 119/207 trường tỷ lệ 57,49%; Tiểu học có 131/151 trường tỷ lệ 86,75%; Trung học cơ sở có 116/129 trường tỷ lệ 89,92%; TH và THCS có 19/52 trường tỷ lệ 36,54%; THPT có 27/39 trường tỷ lệ 69,23%, chỉ tiêu UBND giao trong năm 2023 lần lượt là 55,29%, 84,31%, 89,23%, 34,62%, 66,67%, vượt chỉ tiêu do UBND tỉnh giao.

- Tập trung việc rà soát đội ngũ giáo viên còn thiếu, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tuyển dụng theo vị trí việc làm để bảo đảm tiến độ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chuẩn bị đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu nhằm đảm bảo chất lượng và tỷ lệ giáo viên theo quy định triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Năm 2023, biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước giao cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 18.763 biên chế (*trong đó: Sở Giáo dục và Đào tạo 2.686 biên chế và UBND các huyện, thị xã, thành phố 16.077 biên chế*), chiếm tỷ lệ 83,93% so với tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách khối nhà nước của tỉnh; đồng thời, tại Quyết định số 59-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương bổ sung 286 biên chế giáo viên năm học 2022 – 2023, UBND tỉnh đã giao bổ sung 286 biên chế giáo viên cho các trường trên địa bàn tỉnh¹.

- Năm 2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2119/UBND-NC ngày 12/5/2023 về kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2023, Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 về việc ban hành kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh

¹ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2023.

Quảng Ngãi năm 2023, với 1.192 chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên năm 2023 cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Tuy nhiên, số lượng đăng ký dự tuyển một số môn học chưa đủ so với chỉ tiêu nên tình trạng thiếu giáo viên vẫn còn diễn ra. Các đơn vị đã có các giải pháp như: bố trí giáo viên dạy liên trường, các trường chủ động hợp đồng giáo viên còn thiếu so với biên chế giao, rà soát báo cáo số giáo viên còn thiếu theo định mức so với biên chế giao để xin chủ trương hợp đồng giáo viên theo Nghị định 111/2022/NĐCP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, ...

- Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tiếp tục huy động nguồn lực ngân sách và các nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư để tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở. Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án đã được phê duyệt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; ưu tiên nguồn kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục: 16.453 triệu đồng.

+ Kinh phí bảo đảm cơ sở vật chất cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 được Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 (Đề án 1436): 65.721 triệu đồng.

+ Kinh phí mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất và thực hiện các Đề án giáo dục từ nguồn chi thường xuyên: 52.153 triệu đồng.

4. Về giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 - 2021

Kiến nghị: Xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Công ty Cổ phần DORI.

Thực hiện kiến nghị nêu trên tại Báo cáo số 205/BC-HĐND ngày 09/10/2023 của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã có Công văn số 5524/UBND-KGVX ngày 03/11/2023 chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương thực hiện; báo cáo kết quả cho Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có Báo cáo số 353/BC-SKHHCN ngày 28/02/2024 về kết quả thực hiện các nội dung kiến nghị của Ban Kinh tế -Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo kết quả giám sát số 134/BC-HĐND ngày 01/7/2022; theo đó, đối với nội dung kiến nghị nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị phê duyệt hình thức xử lý phân quyền sở hữu tài sản thuộc về nhà nước đối với nhiệm vụ ngân sách hỗ trợ. Tại Công văn số 363/VP-KGVX ngày 29/02/2024, lãnh đạo UBND tỉnh yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp tập thể lãnh đạo Sở để thống nhất về phương án xử lý tài sản thuộc về nhà nước đối với các nhiệm vụ khoa học

và công nghệ (ngân sách cấp và ngân sách hỗ trợ). Trên cơ sở đó, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo được kịp thời và đúng quy định. Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang rà soát để đề xuất UBND tỉnh đối với nội dung nêu trên đảm bảo theo quy định hiện hành.

UBND tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXmy126

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



leau
Trần Hoàng Tuấn